TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2025/DS-ST
Ngày: 14-8-2025
"V/v tranh chấp nợ hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Danh Thị Kiều Oanh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Hồng Hạnh

2. Ông Nguyễn Văn Vũ

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Lê Thị Hồng Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – An Giang không tham gia phiên toà.*

Ngày 14 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 55/2025/TLST-DS, ngày 11 tháng 4 năm 2025 về việc "tranh chấp nợ hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2025/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2025 giữa:

*** Nguyên đơn**: bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1964 (có mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã V, tỉnh An Giang.

*** Bị đơn**: bà Lê Thị Mai L, sinh năm 1974 (có mặt)

chị Nguyễn Thị Đoan T, sinh năm 1996 (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp P, xã V, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 19/3/2025 và bản tự khai cũng như lời trình bày tại phiên của của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim C như sau***:

Năm 2022, 2023 bà Kim C có tham gia chơi hụi do bà Mai L làm chủ gồm 04 dây hụi, hình thức xổ hụi là một tháng xổ một lần, ai kêu cao thì người đó hốt, cụ thể các dây hụi gồm:

- Dây thứ nhất áp 03/7/2022 dây A, hụi 1.000.000đồng (Một triệu đồng), xổ vào ngày 03 hàng tháng có 25 hụi viên, bà C tham gia 01 chân đóng được 22 lần.

- Dây thứ hai áp 10/01/2022 dây B, hụi 1.000.000đồng (Một triệu đồng), xổ vào ngày 10 hàng tháng có 29 hụi viên, bà C tham gia 01 chân đóng được 26 lần.

- Dây thứ ba áp ngày 15/4/2023, hụi 1.000.000đồng (Một triệu đồng), xổ vào ngày 25 hàng tháng có 25 hụi viên, bà C tham gia chơi 01 chân, đóng được 11 lần.

- Dây thứ tư áp ngày 20/10/2022, hụi 2.000.000đồng (Hai triệu đồng), xổ vào ngày 20 hàng tháng có 26 hụi viên, bà C tham gia chơi 01 chân, đóng được 18 lần.

Các dây này là do bà Mai L làm chủ nhưng có con gái tên chị Nguyễn Thị Đoan T cùng đứng ra tổ chức xổ hụi và trực tiếp đi gom hụi, bà C trực tiếp đóng hụi cho chị T rất nhiều lần. Tất cả 04 dây hụi này, bà C chưa hốt chân nào, các dây hụi xổ đến tháng 4/2024 thì bà Mai L và chị T đình các dây hụi không xổ nữa và tuyên bố bể hụi. Sau đó, bà C và bà L có gặp nhau để chốt lại số tiền còn nợ bà C tổng cộng 92.500.000đồng (Chín mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng), sau đó bà L, chị T có trả cho bà C được 4.000.000đồng (Bốn triệu đồng) còn nợ lại 88.500.000đồng (T1 mươi tám triệu năm trăm ngàn đồng), bà C có yêu cầu bà Mai L, chị T trả nợ nhiều lần nhưng bà Mai L, chị T không trả nên bà C khởi kiện đến Tòa án.

Tại phiên tòa, bà C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị Mai L và chị Nguyễn Thị Đoan T phải cùng nhau có nghĩa vụ trả cho bà C số tiền nợ hụi bằng 88.500.000đồng (Tám mươi tám triệu năm trăm ngàn đồng) và yêu cầu bà L, chị T phải trả đủ số tiền nợ sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, bà C không đồng ý theo thời gian hẹn trả nợ của bà L, chị T. Ngoài ra, bà C không yêu cầu gì thêm.

**** Tại bản tự khai đề ngày 14/5/2025, tại phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa bị đơn bà Lê Thị Mai L trình bày***: Bà thừa nhận đã bắt đầu làm chủ hụi từ năm 2013, bà đã áp rất nhiều dây hụi và đã mãn cũng rất nhiều, bà làm chủ hụi liên tục đến năm 2022 – 2023 bà có áp thêm nhiều dây hụi 1.000.000đồng và 2.000.000đồng. Bà L xác nhận có bà Nguyễn Thị Kim C có tham gia chơi hụi của bà như lời trình bày của bà C là đúng và bà C cũng chưa hốt hụi chân nào. Trong thời gian xổ các dây hụi do chồng bà L bệnh chết nên bà L đau buồn có kêu con gái là chị Nguyễn Thị Đoan T thay bà L tổ chức xổ các dây hụi và đi gom tiền của các hụi viên cho bà. Do bà bị các hụi viên khác hốt hụi rồi không đóng nên bà phải vay nợ để đóng thay cho các hụi viên nên bà mất khả năng tài chính, gia đình khó khăn không còn tiền nên tháng 4/2024 bà ngưng tất cả các dây hụi, không xổ nữa. Sau khi bể hụi, bà và bà C có gặp nhau để chốt số tiền nợ hụi là 92.500.000đồng (Chín mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng), sau đó bà L có trả cho bà C được 4.000.000đồng (Bốn triệu đồng) còn nợ lại 88.500.000đồng (T1 mươi tám triệu năm trăm ngàn đồng). Bà là chủ hụi còn chị T chỉ thay bà xổ hụi và gom hụi của bà C về đưa cho bà, do đó chị T không phải chịu trách nhiệm trả số tiền nợ này cho bà C mà bà L tự chịu trách nhiệm một mình trả nợ cho bà C.

Tại phiên tòa, bà Lê Thị Mai L thừa nhận còn nợ bà C tổng số tiền nợ hụi 88.500.000đồng (Tám mươi tám triệu năm trăm ngàn đồng) nhưng hiện nay hoàn cảnh kinh tế bà L rất khó khăn nên bà không có điều kiện trả đủ một lần số tiền nợ cho bà C mà bà xin trả dần cho bà C mỗi tháng 1.000.000đồng (Một triệu đồng) cho đến khi hết nợ. Ngoài ra, bà L không trình bày hay yêu cầu gì thêm.

**** Tại bản tự khai đề ngày 14/5/2025, tại phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa bị đơn bà chị Nguyễn Thị Đoan T trình bày***: Chị là con gái ruột của bà Lê Thị Mai L, chị T thừa nhận năm 2022 -2023 chị có thay mẹ tổ chức xổ các dây hụi và trực tiếp đi gom tiền hụi của các hụi viên về đưa cho bà L, trong đó chị có gom tiền hụi của bà C nhiều lần. Chị và bà L xổ hụi đến tháng 4/2024 thì ngưng tất cả các dây hụi không xổ nữa vì mẹ chị bị các hụi viên khác giật tiền rất nhiều vì phải đóng bù hụi cho những người này trong thời gian dài nên mẹ chị mất khả năng thanh nên còn nợ bà C là 88.500.000đồng (T1 mươi tám triệu năm trăm ngàn đồng) là đúng. Bà C tham gia chơi hụi do mẹ của chị làm chủ hụi và chị chỉ là người thay bà L xổ hụi và đi gom tiền hụi của bà C về đưa cho bà L nên chị T không đồng ý cùng bà L trả số tiền nợ cho bà C mà để bà L một mình chịu trách nhiệm trả số tiền nợ hụi cho bà C. Ngoài ra, chị T không trình bày hay yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị Kim C với bị đơn bà Lê Thị Mai L, chị Nguyễn Thị Đoan T là "Tranh chấp nợ hụi". Bị đơn có địa chỉ tại ấp P, xã V, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân Khu vực 5 - An Giang thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Vào năm 2022 – 2023 bà Nguyễn Thị Kim C có tham gia chơi 03 dây hụi 1.000.000đồng (Một triệu đồng) và 01 dây hụi 2.000.000đồng (Hai triệu đồng), các dây hụi xổ đến tháng 4/2024 thì bà L tuyên bố ngưng không xổ nữa, bà L thừa nhận còn nợ bà C 92.500.000đồng (Chín mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng), sau đó bà L có trả cho bà C được 4.000.000đồng (Bốn triệu đồng) còn nợ lại 88.500.000đồng (T1 mươi tám triệu năm trăm ngàn đồng) nên bà C khởi kiện đến Tòa án giải quyết buộc bà L, chị T phải trả số tiền tiền 88.500.000đồng (T1 mươi tám triệu năm trăm ngàn đồng). Bà L thừa nhận còn nợ và đồng ý trả bà C tổng số tiền 88.500.000đồng (Tám mươi tám triệu năm trăm ngàn đồng) là đúng sự thật và đồng ý trả nên đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nên xét yêu cầu khởi kiện của bà C là có cơ

sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] xét lời trình bày bà L, chị T đều cho rằng bà L làm chủ hụi còn chị T chỉ là thay bà L xổ hụi và đi gom tiền hụi của bà C đem về cho bà L nên bà L, chị T chỉ thống nhất để một mình bà L trả số tiền nợ 88.500.000đồng (T1 mươi tám triệu năm trăm ngàn đồng) cho bà C và chị T không đồng ý cùng bà L trả số tiền nợ này cho bà C. Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa bà L, chị T cũng thừa nhận thời gian bà L áp hụi thì chị T là người đứng ra xổ hụi và trực tiếp đi gom tiền hụi của bà C rất nhiều lần nên xét yêu cầu khởi kiện của bà C là yêu cầu chị T phải có nghĩa vụ cùng bà L trả số tiền nợ là 88.500.000đồng (Tám mươi tám triệu năm trăm ngàn đồng) là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét yêu cầu của bà L cũng như ý kiến của chị T cho rằng hiện nay hoàn cảnh kinh tế bà L, chị T rất khó khăn nên không có điều kiện trả đủ một lần số tiền nợ cho bà C mà yêu cầu trả dần cho bà C mỗi tháng trả 1.000.000đồng (Một triệu đồng) cho đến khi hết nợ nhưng không được bà C đồng ý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: 88.500.000đồng x 5% = 4.425.000đồng buộc bà L, chị T phải có nghĩa vụ nộp.

Bà C là người cao tuổi và bà C có đơn xin miễn nộp toàn bộ số tiền tạm ứng án phí, căn cứ tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án nên bà C được chấp nhận miễn nộp toàn bộ tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, 35, 39, 92, 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 15, 17 và Điều 23 Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP, ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về "họ, hụi, biêu, phường" và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim C.

Buộc: bà Lê Thị Mai L, chị Nguyễn Thị Đoan T phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Kim C số tiền 88.500.000đồng (Tám mươi tám triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bà C có đơn yêu cầu thi hành án mà bà L, chị T chưa trả đủ số tiền nêu trên thì bà L, chị T còn phải chịu lãi suất theo mức lãi quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 BLDS tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm là: 4.425.000đồng (Bốn triệu bốn trăm hai mươi lăm ngàn đồng) buộc bà L, chị T phải có nghĩa vụ nộp.

Bà C là người cao tuổi và bà C có đơn xin miễn nộp toàn bộ số tiền tạm ứng án phí, căn cứ tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án nên bà C được chấp nhận miễn nộp toàn bộ tạm ứng án phí.

3. Bà C, bà L, chị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án ngày 14/8/2025.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7, Điều 7a, Điều 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND tỉnh;
-VKS khu vực 5;
-Phòng THADS khu vực 5;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

Danh Thị Kiều Oanh